

Số: 54/2016/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 16 tháng 12 năm 2016

**NGHỊ QUYẾT**

**Về một số chế độ, chính sách đối với lực lượng dân quân tự vệ  
và phân cấp nhiệm vụ chi thực hiện công tác dân quân tự vệ  
trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN  
KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 3**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật dân quân tự vệ ngày 23 tháng 11 năm 2009;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 1 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật dân quân tự vệ;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 102/2010/TTLT-BQP-BLĐTB-BNV-BTC ngày 02 tháng 8 năm 2010 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ và việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách cho công tác dân quân tự vệ;*

*Xét Tờ trình số 8639/TTr-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh:**

Nghị quyết này quy định một số chế độ, chính sách đối với lực lượng dân quân tự vệ và phân cấp nhiệm vụ chi thực hiện công tác dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

**2. Đối tượng áp dụng:**

Lực lượng dân quân tự vệ và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

## **Điều 2. Chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ**

1. Chế độ, chính sách đối với Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã:

a) Được đóng và hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong thời gian giữ chức vụ theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế;

b) Được hưởng tiền ăn trong thời gian đào tạo, tập huấn, huấn luyện bằng mức tiền ăn cơ bản của chiến sĩ bộ binh trong Quân đội nhân dân Việt Nam cùng thời điểm.

2. Chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ:

a) Dân quân, trừ dân quân biển và dân quân thường trực khi được huy động làm nhiệm vụ quy định tại Điều 8 của Luật Dân quân tự vệ hoặc thực hiện quyết định điều động của cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 44 của Luật Dân quân tự vệ:

- Được trợ cấp ngày công lao động với hệ số 0,09 mức lương cơ sở, những địa phương có điều kiện thì trợ cấp cao hơn; nếu làm nhiệm vụ từ 22 giờ đến 06 giờ hoặc nơi có yếu tố nguy hiểm, độc hại thì được hưởng chế độ theo quy định của Bộ luật Lao động;

- Khi làm nhiệm vụ cách xa nơi cư trú, không có điều kiện đi, về hàng ngày thì được bố trí nơi nghỉ, hỗ trợ tiền ăn theo mức tiền ăn cơ bản của chiến sĩ bộ binh trong Quân đội nhân dân Việt Nam cùng thời điểm.

b) Dân quân cơ động, dân quân tại chỗ, dân quân biển, dân quân thường trực làm nhiệm vụ theo quy định tại Điều 8, Điều 44 Luật Dân quân tự vệ được hỗ trợ phương tiện, chi phí đi lại hoặc thanh toán tiền tàu xe một lần đi, về như cán bộ, công chức cấp xã; đối với tự vệ như cán bộ, công chức.

c) Dân quân nòng cốt đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia dân quân, nếu tiếp tục được kéo dài thời hạn tham gia thực hiện nghĩa vụ thì ngoài chế độ theo quy định chung, khi được huy động làm nhiệm vụ được hưởng trợ cấp ngày công lao động tăng thêm với hệ số 0,04 mức lương cơ sở.

3. Các chế độ, chính sách khác đối với lực lượng dân quân tự vệ không quy định trong Nghị quyết này được thực hiện theo Luật dân quân tự vệ và các quy định của pháp luật hiện hành.

## **Điều 3. Nguồn kinh phí bảo đảm và phân cấp nhiệm vụ chi thực hiện công tác dân quân tự vệ**

1. Nguồn kinh phí bảo đảm:

a) Kinh phí cho tổ chức, huấn luyện, hoạt động và chế độ, chính sách của dân quân tự vệ do ngân sách nhà nước bảo đảm, được bố trí hằng năm theo quy định của Luật ngân sách nhà nước;

b) Cơ quan có thẩm quyền quyết định huy động hoặc điều động dân quân tự vệ thực hiện nhiệm vụ chịu trách nhiệm chi trả trợ cấp ngày công lao động, hỗ trợ tiền ăn và chi phí đi lại theo quy định tại Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này.

## 2. Phân cấp nhiệm vụ chi thực hiện công tác dân quân tự vệ:

### a) Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh:

- Bảo đảm kinh phí cho việc tổ chức hội nghị, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cán bộ dân quân tự vệ; đăng ký, quản lý, tổ chức huấn luyện, hoạt động của dân quân tự vệ và tuyên truyền pháp luật về dân quân tự vệ do cấp tỉnh tổ chức;

- Bảo đảm kinh phí cho công tác đào tạo cán bộ Ban chỉ huy quân sự cấp xã;

- Bảo đảm phụ cấp cho cán bộ tự vệ do cấp tỉnh quản lý; trợ cấp ngày công lao động, tiền ăn và các chi phí theo chế độ quy định cho hoạt động của dân quân tự vệ được huy động, điều động làm nhiệm vụ theo thẩm quyền của Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh;

- Bảo đảm chính sách ưu đãi đối với dân quân tự vệ khi được Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh huy động, điều động làm nhiệm vụ tại vùng đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật;

- Bảo đảm kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với dân quân chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội khi thực hiện nhiệm vụ bị tai nạn, bị chết theo quy định tại Điều 22 của Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;

- Bảo đảm kinh phí mua sắm trang phục của cán bộ, chiến sỹ dân quân tự vệ nòng cốt theo quy định của pháp luật;

- Hỗ trợ kinh phí cho việc thực hiện nhiệm vụ hội thi, hội thao, diễn tập, công tác giáo dục quốc phòng và an ninh, hoạt động thông tin tuyên truyền, hoạt động ngày truyền thống của dân quân tự vệ do cấp tỉnh tổ chức;

- Hỗ trợ kinh phí cho việc xây dựng mới, sửa chữa kho tàng, công trình chiến đấu; nhà trực của dân quân thường trực, dân quân cơ động; trụ sở hoặc nơi làm việc của Ban chỉ huy quân sự cấp xã;

- Hỗ trợ việc mua sắm công cụ hỗ trợ và các phương tiện thiết yếu để trang bị cho dân quân tự vệ phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của địa phương;

- Hỗ trợ kinh phí cho việc tổ chức kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, sơ kết, tổng kết, khen thưởng, xử lý vi phạm thuộc thẩm quyền về công tác dân quân tự vệ cấp tỉnh;

- Các khoản chi khác cho dân quân tự vệ theo qui định của pháp luật do cấp tỉnh thực hiện.

b) Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện:

- Bảo đảm kinh phí cho việc tổ chức hội nghị bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cán bộ dân quân tự vệ; đăng ký, quản lý, tổ chức huấn luyện, hoạt động của dân quân tự vệ và tuyên truyền pháp luật về dân quân tự vệ trên địa bàn cấp huyện;

- Bảo đảm phụ cấp cho cán bộ Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức và cán bộ chỉ huy đơn vị dân quân tự vệ thuộc quyền;

- Bảo đảm trợ cấp ngày công lao động, tiền ăn và các chi phí theo chế độ quy định cho hoạt động của dân quân tự vệ được huy động, điều động làm nhiệm vụ theo thẩm quyền của Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp huyện;

- Bảo đảm cho đơn vị dân quân thường trực, chế độ đối với cán bộ, chiến sỹ dân quân thường trực thuộc phạm vi quản lý;

- Bảo đảm chính sách ưu đãi đối với dân quân tự vệ khi được Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp huyện huy động, điều động làm nhiệm vụ tại vùng đặc biệt khó khăn theo qui định của pháp luật;

- Bảo đảm kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với dân quân chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội khi thực hiện nhiệm vụ bị ốm, bị chết theo quy định tại Điều 21 của Nghị định số 03/2016/NĐ-CP;

- Hỗ trợ kinh phí cho việc thực hiện nhiệm vụ hội thi, hội thao, diễn tập, công tác giáo dục quốc phòng và an ninh, hoạt động thông tin tuyên truyền, hoạt động ngày truyền thống của dân quân tự vệ trên địa bàn huyện;

- Hỗ trợ việc mua sắm công cụ hỗ trợ và các phương tiện thiết yếu để trang bị cho dân quân tự vệ phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của địa phương;

- Hỗ trợ kinh phí cho việc tổ chức kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, sơ kết, tổng kết, khen thưởng, xử lý vi phạm thuộc thẩm quyền về công tác dân quân tự vệ cấp huyện;

- Các khoản chi khác cho dân quân tự vệ theo qui định của pháp luật do cấp huyện thực hiện.

c) Nhiệm vụ chi ngân của sách cấp xã:

- Bảo đảm kinh phí cho việc đăng ký, quản lý, tổ chức huấn luyện, hoạt động của dân quân tự vệ và tuyên truyền pháp luật về dân quân tự vệ do cấp xã tổ chức;

- Bảo đảm phụ cấp cho cán bộ Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Thôn đội trưởng và cán bộ chỉ huy đơn vị dân quân thuộc quyền; chi đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho Chỉ huy phó ban chỉ huy quân sự cấp xã theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế;

- Bảo đảm kinh phí cho việc thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng kiến thức quốc

phòng và an ninh, hoạt động thông tin tuyên truyền, hoạt động ngày truyền thống của dân quân tự vệ do cấp xã tổ chức;

- Bảo đảm trợ cấp ngày công lao động, tiền ăn và các chi phí theo chế độ quy định cho hoạt động của dân quân được huy động, điều động làm nhiệm vụ theo thẩm quyền của Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã;

- Hỗ trợ việc mua sắm công cụ hỗ trợ và các phương tiện thiết yếu để trang bị cho dân quân tự vệ phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của địa phương;

- Hỗ trợ kinh phí cho việc tổ chức kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, sơ kết, tổng kết, khen thưởng, xử lý vi phạm thuộc thẩm quyền về công tác dân quân tự vệ cấp xã;

- Các khoản chi khác cho dân quân tự vệ theo qui định của pháp luật do cấp xã thực hiện.

#### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

#### **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An khoá XVII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 16 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

Bãi bỏ Nghị quyết số 45/2012/NQ-HĐND ngày 20 tháng 4 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về số lượng Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã và chế độ, chính sách đối với lực lượng dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Nghệ An./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính (để b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB) (để kiểm tra);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website: <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Xuân Sơn**